

ĐƠN XIN HỖ TRỢ HỌC TẬP (KÈM GIẤY YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN NGÂN HÀNG)

豊田市教育長・豊田市長・学校長 様

【Hãy ghi・chọn trong khung bên dưới】

【Không sử dụng băng xóa. Nếu có sai sót, hãy gạch bỏ phần cần sửa bằng hai nét ngang.】

【Ngày nộp】 年 Năm 月 tháng 日 ngày		【Niên học】 年度	【Tên trường】 Tiểu học Cấp 2		
【Người làm đơn(phụ huynh)Họ và tên】 ※Ký tên hoặc đóng dấu Ⓜ		【Địa chỉ】 〒 ー ー 豊田市			
【Số điện thoại:】 ー ー		【Nơi ở】 ※Đánh dấu mục thích hợp ☐ Nhà riêng (bao gồm sở hữu của gia đình) ☐ Nhà thuê (持家以外)			
Điền thông tin của học sinh đủ điều kiện xin nhận Trợ cấp chi phí học tập.					
No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Tên trường	Khối lớp hiện tại
1		Heisei・Reiwa	Năm tháng ngày		
2		Heisei・Reiwa	Năm tháng ngày		
3		Heisei・Reiwa	Năm tháng ngày		
4		Heisei・Reiwa	Năm tháng ngày		
5		Heisei・Reiwa	Năm tháng ngày		
Điền thông tin nếu có thành viên gia đình được xem là người cùng hộ gia đình, mặc dù đang sống riêng do chuyển công tác hoặc các lý do khác. (※Trường hợp cư trú ngoài thành phố Toyota, vui lòng đính kèm Giấy chứng nhận thu nhập và nộp thuế [Kazei Shōmeisho].)					
No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quan hệ	Nghề nghiệp
1		Taisho・Showa Heisei・Reiwa	Năm tháng ngày		
2		Taisho・Showa Heisei・Reiwa	Năm tháng ngày		
【Những mục toàn bộ hộ gia đình đăng ký đồng ý】 ※Vui lòng kiểm tra nội dung và đánh dấu vào ô xác nhận.					
☐ Tôi đồng ý và xin nộp đơn đăng ký xét cấp hỗ trợ học tập.					
・ Tôi đồng ý cho hội ủy viên giáo dục thành phố Toyota xem thông tin đăng ký cư trú của người nộp đơn và các thành viên trong gia đình, tình trạng nhận hỗ trợ học tập, chứng nhận thuế thị dân dựa theo luật bảo hộ sinh hoạt. ※Trường hợp không thể xác nhận thuế thu nhập ở thành phố Toyota do chuyển nhà v.v..., gửi kèm giấy chứng nhận thuế thu nhập do ủy ban thành phố làng xã nơi ở địa chỉ trước khi chuyển chỗ ở phát hành.					
・ Tôi đồng ý chuyển khoản trợ cấp hỗ trợ học tập trong trường hợp được chứng nhận hồ sơ vào tài khoản ghi ở mặt sau, ngoại trừ trường hợp chỉ định đặc biệt.					
・ Sau khi chứng nhận, ủy quyền cho hiệu trưởng trường học sinh đang theo học về việc yêu cầu, nhận, hoàn trả phí hỗ trợ học tập.					
・ Trường hợp có khoản học phí nào chưa nộp cho trường, nhận hỗ trợ của hội ủy viên giáo dục và đồng ý khấu trừ phí hỗ trợ đó vào phần chưa thanh toán					
・ Tôi cam kết sẽ thông báo ngay lập tức nếu có bất kỳ thay đổi nào về thông tin tài khoản ngân hàng hoặc các thông tin khác sau khi trợ cấp được phê duyệt. (cần nộp đơn thay đổi)					
【Lý do đăng ký】 ※Đánh dấu mục thích hợp					
☐ Đang nhận trợ cấp bảo hộ cuộc sống.					
☐ Đã ngừng nhận hoặc bị chấm dứt trợ cấp bảo hộ cuộc sống.					
☐ Khó khăn về kinh tế					
☐ Tôi đang gặp khó khăn về tài chính và do mới chuyển từ nước ngoài đến Nhật Bản gần đây, hiện tôi vẫn chưa thể kê khai thu nhập của mình.					
・ Ngày nhập cảnh vào Nhật Bản từ ngày 2 tháng 1 năm trước đến ngày 1 tháng 1 năm nay: đính kèm bản mới nhất của Phiếu khấu trừ thuế tại nguồn [Gensen chōshū-hyō] hoặc bản sao Tờ khai quyết toán thuế [Kakutei Shinkoku].					
・ Ngày nhập cảnh vào Nhật Bản sau ngày 2 tháng 1 năm nay: đính kèm Mẫu số 542 Trợ cấp chi phí học tập - Tờ khai thu nhập từ tiền lương, cùng với bản sao hộ chiếu.					
☐ Nội dung khác (Đính kèm bản sao của hai trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhận bảo hiểm thất nghiệp [Koyō Hoken Jukyū Shikakushō], Phiếu khấu trừ thuế tại nguồn [Gensen Chōshūhyō] hoặc Thông báo quyết định chi trả trợ cấp ốm đau [Shōbyō Teatekin Shikyū Kettei Tsūchisho].) (Ghi nội dung cụ thể vào bên dưới)					
〔 〕					

※Nếu có bất kỳ thông tin sai lệch nào trong đơn, chứng nhận có thể bị thu hồi và hoàn trả lại tiền.

※Cấp hỗ trợ học tập trước khi nhập học, nếu không thỏa mãn điều kiện hãy hoàn trả lại.

【Ghi vào ô bên dưới. Mong muốn là tài khoản giống tài khoản nộp học phí ở trường.】

		: : : :— : : :— 1					
T à i 振 込 先 口 座 k h o a n	銀行Ngân hàng	本店Chi nhánh chính	普通 Bình thường	口座番号（右づめでアケタ）			
	信用金庫Shinyou Kinkou			Số tài khoản (7 số bên góc phải)			
	農協Nông nghiệp・労働金庫Rodoukinkou	支店Chi nhánh					
	口座名義Tên tài khoản（力ナ）		フリガナ				
	<u>(Chỉ dành cho tài khoản của người làm đơn)</u>						

【Xác nhận của người nộp đơn】 ※Vui lòng kiểm tra nội dung và đánh dấu vào ô xác nhận.

- ☐ Tôi đã xác nhận tất cả các mục dưới đây.
- ☐ Có điền thiếu đơn xin cấp (No.5 1 1) hay không?

☐ Trường hợp có người cùng sinh kế làm việc ở nước ngoài có ghi vào thành phần gia đình chưa?

☐ Người xin hỗ trợ lần đầu : Hãy nộp kèm phiếu xác nhận chuyển khoản (№5 1 5) .
(Không ghi thiếu thông tin và có dán băng sao tài khoản chưa?)

☐ Người không phải người xin lần đầu : Nộp phiếu xác nhận chuyển khoản (№5 1 5) chỉ khi đổi tài khoản.

☐ Trường hợp chuyển vào từ thành phố khác, có nộp kèm chứng nhận thu nhập ở do cơ quan hành chính ở thành phố làng xã trước lúc chuyển vào cấp hay không?
- ☐ Nếu có anh chị em học ở trường tiểu học, cấp 2 thì nộp đơn xin (№5 1 1) và phiếu xác nhận chuyển khoản (№5 1 5) ở trường nào cũng được.

【学校確認欄 確認して全てにチェックを入れる】

- ☐ 申請書 (No.5 1 1) に記入漏れがない。
- ☐ 申請書 (No.5 1 1) の学校記入欄を記載した。
- ☐ 振込口座確認票 (No.5 1 5) に記入漏れはなく、通帳等の写しはのり等で貼られている。
- ☐ 小中学生の兄弟姉妹がいる場合、学校間で連絡を取り合った。
- ☐ 市外からの転入の場合、転入前の住所地の市町村役場が発行する所得課税証明書が添付されている。
- ☐ 受付日 (/) ※最初に申請書を受け取った日
- ☐ 受付した学校 (学校)

【以下、教育委員会記入欄】

No.	児童生徒名	入学指定日	市外からの転入	結果と適用日	判定区分・理由	入力日
		年 月 日	☐ 有・ ☐ 無	認定（要・準 / ）		/
		年 月 日	年 月 日	却下	所得・書類・転出・他	/
		年 月 日	申請書提出日	区分変更（要・準 / ）		/
		年 月 日	年 月 日	廃止（ / ）		/

ĐƠN XIN HỖ TRỢ HỌC TẬP (KÈM GIẤY YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN NGÂN HÀNG)

豊田市教育長・豊田市長・学校長 様

Ngày nộp cho trường

(Hãy ghi rõ năm xin cấp học trong khung bên dưới)

Ghi cả trường dự định học, trường tiểu học, cấp 2 đang theo học.

(Không ghi rõ năm xin cấp học xóa. Nếu có sai sót, hãy gạch bỏ phần cần sửa bằng hai nét ngang.)

【Ngày nộp】 年 Năm 月 tháng 日 ngày		【Niên học】 年度	【Tên trường】 Tiểu học ·	Cấp 2		
【Người làm đơn(phụ huynh)Họ và tên】※Ký tên hoặc đóng dấu 豊田 市子		【Địa chỉ】 〒				
【Số điện thoại】 —		Ghi giống tên tài khoản ghi mặt sau ※Người làm đơn ký tên hoặc ghi tên, đóng dấu. (Nếu người làm đơn không thể ghi tên thì nhất định đóng dấu. Nếu người làm đơn ghi họ tên thì không cần đóng dấu.)				
Diễn thông tin của		Mức thích hợp				
No.		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tên trường		
1	豊田 一郎	Heisei · Reiwa	24 Năm 11 tháng 7 ngày			
2		Heisei · Reiwa	Năm tháng ngày			
3		Heisei · Reiwa	Năm tháng ngày			
4		Heisei · Reiwa	Năm tháng ngày			
5		Heisei · Reiwa	Năm tháng ngày			
Diễn thông tin nếu có thành viên gia đình được xem là người cùng hộ gia đình, mặc dù đang sống riêng do chuyển công tác hoặc các lý do khác. (※Trường hợp cư trú ngoài thành phố Toyota, vui lòng đính kèm Giấy chứng nhận thu nhập và nộp thuế [Kazei Shōmeisho].)		No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quan hệ	Nghề nghiệp
1	豊田 太郎	Taisho · Showa Heisei · Reiwa	57 Năm 12 tháng 4 ngày	父	会社員	
2		Taisho · Showa Heisei · Reiwa	Năm tháng ngày			
【Những mục toàn bộ hộ gia đình đăng ký đồng ý】※Vui lòng kiểm tra nội dung và đánh dấu vào ô xác nhận.						
☒ Tôi đồng ý và xin nộp đơn đăng ký xét cần hỗ trợ học tập.						
Tôi đồng ý và xin nộp đơn đăng ký xét cần hỗ trợ học tập. (Vui lòng kiểm tra và xác nhận nội dung trước khi đánh dấu vào ô.)						
※Tôi đồng ý chuyển khoản trợ cấp hỗ trợ học tập trong trường hợp được chứng nhận hồ sơ vào tài khoản ghi ở mặt sau, ngoại trừ trường hợp chỉ định đặc biệt.						
Sau khi chứng nhận, ủy quyền cho hiệu trưởng trường học sinh đang theo học về việc yêu cầu, nhận, hoàn trả phí hỗ trợ học tập.						
Trường hợp có khoản học phí nào chưa nộp cho trường, nhận hỗ trợ của hội ủy viên giáo dục và đồng ý khấu trừ phí hỗ trợ đó vào phần chưa thanh toán						
Tôi cam kết sẽ thông báo ngay lập tức nếu có bất kỳ thay đổi nào về thông tin tài khoản ngân hàng hoặc các thông tin khác sau khi trợ cấp được phê duyệt. (cần nộp đơn thay đổi)						
【Lý do đăng ký】※Đánh dấu mục thích hợp						
☐ Đang nhận trợ cấp bảo hộ cuộc sống.						
☐ Đã ngừng nhận hoặc bị chấm dứt trợ cấp bảo hộ cuộc sống.						
☒ Khó khăn về kinh tế						
☐ Tôi đang gặp khó khăn về tài chính và do mới chuyển từ nước ngoài đến Nhật Bản gần đây, hiện tôi vẫn chưa thể kê khai thu nhập của mình.						
· Ngày nhập cảnh vào Nhật Bản từ ngày 2 tháng 1 năm trước đến ngày 1 tháng 1 năm nay: đính kèm bản mới nhất của Phiếu khấu trừ thuế tại nguồn [Gensen chōshū-hyō] hoặc bản sao Tờ khai quyết toán thuế [Kakutei Shinkoku].						
· Ngày nhập cảnh vào Nhật Bản sau ngày 2 tháng 1 năm nay: đính kèm Mẫu số 542 Trợ cấp chi phí học tập - Tờ khai thu nhập từ tiền lương, cùng với bản sao hộ chiếu.						
☐ Nội dung khác (Đính kèm bản sao của hai trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhận bảo hiểm thất nghiệp [Koyō Hoken Jukyū Shikakushō], Phiếu khấu trừ thuế tại nguồn [Gensen Chōshūhyō] hoặc Thông báo quyết định chi trả trợ cấp ốm đau [Shōbyō Teatekin Shikyū Kettei Tsūchisho].)						
(Ghi nội dung cụ thể vào bên dưới)						

※Nếu có bất kỳ thông tin sai lệch nào trong đơn, chứng nhận có thể bị thu hồi và hoàn trả lại tiền.

※Cấp hỗ trợ học tập trước khi nhập học, nếu không thỏa mãn điều kiện hãy hoàn trả lại.

裏面あり

【Ghi vào ô bên dưới. Mong muốn là tài khoản giống tài khoản nộp học phí ở trường.】

T à i 振 込 先 口 座 k h o a n	銀行Ngân hàng		本店Chi nhánh chính	口座番号（右づめでアケタ） Số tài khoản (7 số bên góc phải)			
	信用金庫Shinyou Kinkou			普通 Bình thường			
	農協Nông nghiệp・労働金庫Rodoukinkou		支店Chi nhánh				
	口座名義Tên tài khoản (カナ) (Chỉ dành cho tài khoản của người làm đơn)		フリガナ			Ghi cùng tên với người làm đơn トヨタ イチコ	

【Xác nhận của người nộp đơn】 ※Vui lòng kiểm tra nội dung và đánh dấu vào ô xác nhận.

- ☒ Tôi đã xác nhận tất cả các mục dưới đây.
- ☐ Có ghi vào thành phần gia đình chưa?
 - ☐ Vui lòng kiểm tra và xác nhận nội dung trước khi đánh dấu vào ô. ☒ Có ghi vào thành phần gia đình chưa?
 - ☐ Người xin hỗ trợ lần đầu : Hay nộp kèm phiếu xác nhận chuyển khoản (№5 1 5) .
(Không ghi thiếu thông tin và có dán băng sao tài khoản chưa?)
 - ☐ Người không phải người xin lần đầu : Nộp phiếu xác nhận chuyển khoản (№5 1 5) chỉ khi đổi tài khoản.
 - ☐ Trường hợp chuyển vào từ thành phố khác, có nộp kèm chứng nhận thu nhập ở do cơ quan hành chính ở thành phố làng xã trước lúc chuyển vào cấp hay không?
- ※ Nếu có anh chị em học ở trường tiểu học, cấp 2 thì nộp đơn xin (№5 1 1) và phiếu xác nhận chuyển khoản (№5 1 5) ở trường nào cũng được.

【学校確認欄 確認して全てにチェックを入れる】

- ☐ 申請書 (№.5 1 1) に記入漏れがない。
- ☐ 申請書 (№.5 1 1) の学校記入欄を記載した。
- ☐ 振込口座確認票 (№.5 1 5) に記入漏れはなく、通帳等の写しはのり等で貼られている。
- ☐ 小中学生の兄弟姉妹がいる場合、学校間で連絡を取り合った。
- ☐ 市外からの転入の場合、転入前の住所地の市町村役場が発行する所得課税証明書が添付されている。
- ☐ 受付日 (/) ※最初に申請書を受け取った日
- ☐ 受付した学校 (学校)

【以下、教育委員会記入欄】

No.	児童生徒名	入学指定日	市外からの転入	結果と適用日	判定区分・理由	入力日
		年 月 日	☐ 有・ ☐ 無	認定 (要 ・ 準 /)		/
		年 月 日	年 月 日	却下	所得 ・ 書類 ・ 転出 ・ 他	/
		年 月 日	申請書提出日	区分変更 (要 ・ 準 /)		/
		年 月 日	年 月 日	廃止 (/)		/